



TẠP CHÍ

# KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP

ISSN 1859-3828



TẬP 15, SỐ 6  
(2026)

VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY OF FORESTRY

TRƯỜNG ĐHLN

\*\*\*

TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP

\*\*\*

TẬP 15, SỐ 6 (2026)

Tạp chí:

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ  
LÂM NGHIỆP

ISSN: 1859 - 3828

TẬP 15, SỐ 6 (2026)

TỔNG BIÊN TẬP  
BÙI THẾ ĐỒI

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP  
NGUYỄN VĂN HÙNG

TÒA SOẠN

Ban Tạp chí KH&CN Lâm nghiệp  
Trường Đại học Lâm nghiệp  
Xuân Mai – Hà Nội  
ĐT: 024. 8588. 3318  
Email: Tapchikhcnln@vnuf.edu.vn

Giấy phép số:

119/GP-BTTTT  
Bộ Thông tin - Truyền thông cấp  
ngày 12 tháng 4  
năm 2023

In tại Công ty Cổ phần Khoa học và  
Công nghệ Hoàng Quốc Việt

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trang   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| ▪ Châu Thanh Nhã, Huỳnh Kỳ. Phát triển công cụ RiceGS-AI xử lý hình ảnh tự động xác định kích thước và hình dạng hạt lúa                                                                                                                                                                                     | 3-12    |
| ▪ Trần Thị Mai Sen, Vũ Kim Dung, Lê Hồng Liên, Phạm Thị Hạnh, Phạm Thị Quỳnh, Phạm Minh Toại. Ảnh hưởng của nấm men và enzyme trong lên men kỵ khí đến chất lượng cà phê chè ( <i>Coffea arabica</i> ) đặc sản                                                                                               | 13-22   |
| ▪ Trần Thanh Tuyền, Nguyễn Ngọc Thiên, Huỳnh Kỳ, Phạm Thị Bé Tư, Võ Thị Trà My, Châu Thanh Nhã. Khảo sát khả năng nảy mầm của lúa cỏ và các giống/dòng lúa triển vọng trong điều kiện yếm khí                                                                                                                | 23-32   |
| ▪ Đỗ Thị Thanh Huyền, Tăng Thị Kim Hồng, Nguyễn Thị Hải Hồng, Lê Văn Triệu, Vũ Cao Cường, Lê Quang Đạo. Đánh giá hiệu quả mô hình làm giàu rừng bằng loài cây gỗ bản địa tại Vườn quốc gia Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa                                                                                         | 33-42   |
| ▪ Kiều Đình Thập, Vương Đức Hòa, Phạm Văn Thi, Lý Hồng Hải, Võ Huy Sang, Chu Thị Lưu, Nguyễn Trọng Phú, Lê Thị Hiền, Cao Ngọc Thị Quỳnh Trang, Lê Văn Cường. Ứng dụng chất điều hoà sinh trưởng trong nhân giống Trà hoà ( <i>Camellia hoaana</i> H. T. Kuang & S. X. Yang, sp. nov.) bằng kỹ thuật giâm hom | 43-54   |
| ▪ Lê Đức Thắng, Đinh Thị Hương, Đào Thùy Dương, Ngô Thị Tho, Nguyễn Văn Dương, Phan Thị Khánh Linh, Nguyễn Thị Thanh, Đinh Vũ Mạnh, Nguyễn Thị Thanh Hà, Phạm Thị Hồng Hải. Đặc điểm sinh trưởng và chất lượng vỏ của cây Quế ( <i>Cinnamomum cassia</i> BL.) trồng phân tán tại Ninh Bình                   | 55-65   |
| ▪ Nguyễn Ngọc Ánh, Phạm Hoàng Hải, Nguyễn Thế Hưng. Thành lập bản đồ cảnh quan vùng bán bình nguyên Ea Súp, tỷ lệ 1:100.000                                                                                                                                                                                  | 66-73   |
| ▪ Ngô Thị Hồng Gấm, Lê Văn Thơ, Nguyễn Lê Duy. Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai phục vụ quản lý chất lượng đất khu vực phía Đông dãy Tam Đảo, tỉnh Thái Nguyên                                                                                                                                                 | 74-84   |
| ▪ Đồng Thanh Hải, Dương Anh Tuấn, Trần Hoàng Long, Nguyễn Bảo Quốc, Hà Thị Vân, Khổng Trọng Quang. Nhận thức, thái độ và mức độ sẵn sàng hỗ trợ bảo tồn Voọc Cát Bà ( <i>Trachypithecus poliocephalus</i> ) của ba nhóm liên quan tại Vườn quốc gia Cát Bà                                                   | 85-93   |
| ▪ Vương Duy Hưng, Trần Thị Thanh Thủy, Vũ Thị Ngọc Mai, Nguyễn Văn Sinh, Ngô Văn Long, Vũ Huy Định. Thành phần hóa học tinh dầu Màng tang ( <i>Litsea cubeba</i> (Lour.) Pers.) phân bố tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt tỉnh Nghệ An                                                                     | 94-102  |
| ▪ Võ Quốc Khánh, Bùi Thị Thu Hà, Cao Tố Lan. Giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tồn đọng tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                                                             | 103-110 |
| ▪ Lê Hữu Phú, Nguyễn Văn Tiệp, Đặng Minh Lạp, Hà Văn Long, Nguyễn Hồng Quân. Đất ngập nước ngọt ở Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh An Giang và đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng bền vững                                                                                                                   | 111-120 |
| ▪ Vũ Huy Đại, Tạ Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Loan. Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ đẩy phôi đến chất lượng đánh nhãn bề mặt gỗ Hương có biên dạng 3D bằng thiết bị chổi trục                                                                                                                                  | 121-129 |
| ▪ Trần Nho Đạt, Vũ Đình Xuân, Trần Nho Huy, Nguyễn Thị Thanh Hiền. Thiết kế và chế tạo sản phẩm lưu niệm bằng gỗ ứng dụng công nghệ CNC                                                                                                                                                                      | 130-138 |
| ▪ Phạm Khôi Nguyên, Nguyễn Hà, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Phạm Ngọc Nam. Xây dựng chế độ sấy gỗ xà cừ bằng phương pháp sấy chân không                                                                                                                                                                            | 139-146 |

**FORESTRY SCIENCE AND  
TECHNOLOGY JOURNAL**

**ISSN: 1859 - 3828**

**Vol. 15, No. 6 (2026)**

**Editor-in-Chief  
Bui The Doi**

**Deputy Editor-in-Chief:  
Nguyen Van Hung**

**Head – office**

Journal of Forestry Science and  
Technology Department  
Vietnam National University of Forestry  
Xuan Mai – Ha Noi – Viet Nam  
Tel: 024.8588.3318  
Email: Tapchikhcnln@vnuf.edu.vn

**License number:**

119/GP-BTTTT  
Ministry of Information and  
Communications issued  
on 12 April 2023

Printing in Hoang Quoc Viet  
Technology and Science  
Joint Stock Company

**CONTENTS**

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Page</b>    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| ▪ <b>Chau Thanh Nha, Huynh Ky.</b> Developing the RiceGS-AI tool for automated image processing to determine the size and shape of rice grains                                                                                                                                                                   | <b>3-12</b>    |
| ▪ <b>Tran Thi Mai Sen, Vu Kim Dung, Le Hong Lien, Pham Thi Hanh, Pham Thi Quynh, Pham Minh Toai.</b> Influence of yeast and enzymes on the quality of specialty coffee ( <i>Coffea arabica</i> ) processed by anaerobic fermentation                                                                             | <b>13-22</b>   |
| ▪ <b>Tran Thanh Tuyen, Nguyen Ngoc Thien, Huynh Ky, Pham Thi Be Tu, Vo Thi Tra My, Chau Thanh Nha.</b> Assessment of genetic diversity in weedy and promising rice varieties/lines germinated under anaerobic conditions                                                                                         | <b>23-32</b>   |
| ▪ <b>Do Thi Thanh Huyen, Tang Thi Kim Hong, Nguyen Thi Hai Hong, Le Van Trieu, Vu Cao Cuong, Le Quang Dao.</b> Evaluating the effectiveness of forest enrichment model using native timber species in Xuan Lien National Park, Thanh Hoa province                                                                | <b>33-42</b>   |
| ▪ <b>Kieu Dinh Thap, Vuong Duc Hoa, Pham Van Thi, Ly Hong Hai, Vo Huy Sang, Chu Thi Luu, Nguyen Trong Phu, Le Thi Hien, Cao Ngoc Thi Quynh Trang, Le Van Cuong.</b> Application of plant growth regulators in the propagation of <i>Camellia hoaana</i> H. T. Khuong & S. X. Yang, sp. nov. by cutting technique | <b>43-54</b>   |
| ▪ <b>Le Duc Thang, Dinh Thi Huong, Dao Thuy Duong, Ngo Thi Tho, Nguyen Van Duong, Phan Thi Khanh Linh, Nguyen Thi Thanh, Dinh Vu Manh, Nguyen Thi Thanh Ha, Pham Thi Hong Hai.</b> Growth characteristics and bark quality of scattered-planted Cinnamon ( <i>Cinnamomum cassia</i> BL.) in Ninh Binh province   | <b>55-65</b>   |
| ▪ <b>Nguyen Ngoc Anh, Pham Hoang Hai, Nguyen The Hung.</b> Establishment of the landscape map for the Easup peneplain region at a scale of 1:100,000                                                                                                                                                             | <b>66-73</b>   |
| ▪ <b>Ngo Thi Hong Gam, Le Van Tho, Nguyen Le Duy.</b> Development of a land mapping unit map for soil quality management in the Eastern Tam Dao Mountain Range, Thai Nguyen province                                                                                                                             | <b>74-84</b>   |
| ▪ <b>Dong Thanh Hai, Duong Anh Tuan, Tran Hoang Long, Nguyen Bao Quoc, Ha Thi Van, Khong Trong Quang.</b> Awareness, attitudes and readiness to support cat ba langur ( <i>Trachypithecus poliocephalus</i> ) conservation among three stakeholder groups in Cat Ba National Park                                | <b>85-93</b>   |
| ▪ <b>Vuong Duy Hung, Tran Thi Thanh Thuy, Vu Thi Ngoc Mai, Nguyen Van Sinh, Ngo Van Long, Vu Huy Dinh.</b> Chemical composition of essential oils of <i>Litsea cubeba</i> (Lour.) Pers. from Pu Hoat Nature Reserve in Vietnam                                                                                   | <b>94-102</b>  |
| ▪ <b>Vo Quoc Khanh, Bui Thi Thu Ha, Cao To Lan.</b> Solutions for resolving bottlenecks in first-time issuance of Land Use Right Certificates for backlogged parcels in District 12, Ho Chi Minh City                                                                                                            | <b>103-110</b> |
| ▪ <b>Le Huu Phu, Nguyen Van Tiep, Dang Minh Lap, Ha Van Long, Nguyen Hong Quan.</b> Assessment of freshwater wetlands in Phu Quoc National Park, An Giang province and implications for sustainable management                                                                                                   | <b>111-120</b> |
| ▪ <b>Vu Huy Dai, Ta Thi Phuong Hoa, Nguyen Thi Loan.</b> Effect of workpiece feed speed on the surface sanding quality of 3D Padauk wood ( <i>Pterocarpus macrocarpus</i> Kurz) using a rotary brush sanding machine                                                                                             | <b>121-129</b> |
| ▪ <b>Tran Nho Dat, Vu Dinh Xuan, Tran Nho Huy, Nguyen Thi Thanh Hien.</b> Designing and manufacturing wooden souvenirs using CNC technology                                                                                                                                                                      | <b>130-138</b> |
| ▪ <b>Pham Khoi Nguyen, Nguyen Ha, Nguyen Thi Anh Nguyet, Pham Ngoc Nam.</b> Developing a drying regime for <i>Khaya senegalensis</i> wood using the vacuum drying method                                                                                                                                         | <b>139-146</b> |